



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Hóa - K.19 - Lớp 1 (DHO1191)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119030001	Nguyễn Hoàng	Duy	03/02/2001	91	Xuất sắc
2	3119030002	Trần Thị Mỹ	Duyên	05/09/2000	68	Khá
3	3119030003	Huỳnh Quang	Đạt	12/07/2001	75	Khá
4	3119030004	Trần Trí	Hùng	07/03/2001	75	Khá
5	3119030005	Lê Hoàng	Khôi	10/05/2001	73	Khá
6	3119030006	Trần Thị Diệu	Linh	22/04/2001	80	Tốt
7	3119030007	Dương Ngô Kim	Long	20/11/2001	73	Khá
8	3119030008	Châu Tấn	Lộc	26/09/2001	60	Trung bình
9	3119030009	Huỳnh Ngọc Thanh	Ngân	29/01/2001	72	Khá
10	3119030010	Phan Thị Tuyết	Nhi	23/11/2001	73	Khá
11	3119030011	Võ Thị Hồng	Nhung	03/10/2001	68	Khá
12	3119030012	Nguyễn Khánh	Quân	30/10/2001	68	Khá
13	3119030013	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	25/02/2001	75	Khá
14	3119030014	Hoàng Văn	Vương	15/08/2001	83	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 14 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	7,1
Tốt	2	14,3
Khá	10	71,4
TB	1	7,1
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Hóa - K.20 - Lớp 1 (DHO1201)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120030002	Trần Lê Duy	An	25/08/2002	88	Tốt
2	3120030003	Vương Thị Lan	Anh	17/07/2002	68	Khá
3	3120030004	Phạm Phương Bảo	Châu	13/03/2002	73	Khá
4	3120030005	Giang Trí	Danh	12/06/2002	88	Tốt
5	3120030007	Phan Tuấn	Dũng	22/02/2002	66	Khá
6	3120030008	Phạm Thị Trúc	Giang	18/07/2002	62	Trung bình
7	3120030009	Bùi Thị Thanh	Hà	17/10/2002	86	Tốt
8	3120030010	Nguyễn Thị Kim	Hà	20/04/2002	71	Khá
9	3120030011	Nguyễn Hữu	Hiệp	24/10/2002	71	Khá
10	3120030013	Nguyễn Thụy Lan	Hương	12/09/2002	67	Khá
11	3120030015	Châu Kiến	Lâm	28/09/2002	70	Khá
12	3120030016	Nguyễn Ái	Mỹ	23/04/2002	80	Tốt
13	3120030017	Trần Tăng Trọng	Nghĩa	21/08/2002	83	Tốt
14	3120030018	Phạm Nguyễn Kim	Ngọc	17/10/2002	59	Trung bình
15	3120030001	Phạm Thúy	Ngọc	03/09/2002	64	Trung bình
16	3120030019	Hồ Trọng	Nhân	08/09/2002	71	Khá
17	3120030020	Nguyễn Hoàng Ngọc	Phú	30/03/1999	58	Trung bình
18	3120030021	Hồ Nguyễn Hoàng	Phúc	03/11/2002	68	Khá
19	3120030022	Lâm Vũ	Phương	17/02/2000	68	Khá
20	3120030023	Đỗ Anh	Quân	02/02/2001	66	Khá
21	3120030024	Ma	Quyên	29/12/2002	66	Khá
22	3120030025	Đào Hương	Quỳnh	01/02/2002	59	Trung bình
23	3120030026	Lê Thành	Tâm	01/11/2002	74	Khá
24	3120030027	Nguyễn Văn	Tân	10/10/2002	76	Khá
25	3120030028	Trương Trúc	Thảo	06/11/2002	70	Khá
26	3120030029	Trần Minh	Thuận	11/04/2002	68	Khá
27	3120030030	Đặng Huỳnh Minh	Thư	01/10/2002	72	Khá
28	3120030032	Nguyễn Thị Đoan	Trang	06/03/2002	79	Khá
29	3120030033	Hồ Bảo	Trân	08/01/2002	80	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Hóa - K.20 - Lớp 1 (DHO1201)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120030034	Nguyễn Thị Huyền	Trân	05/11/2002	63	Trung bình
31	3120030035	Nguyễn Thị Quế	Trân	04/04/2002	71	Khá
32	3120030036	Thái Thanh	Trúc	09/05/2002	73	Khá
33	3120030037	Chế Nam	Trung	21/08/2000	75	Khá
34	3120030038	Nguyễn Văn	Vinh	03/11/2002	65	Khá
35	3120030039	Nguyễn Công Nhật	Vy	07/11/2002	68	Khá
36	3120030040	Mai Hoàng	Xuân	21/11/1996	82	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 36 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	7	19,4
Khá	23	63,9
TB	6	16,7
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành SP Hóa - K.21 - Lớp 1 (DHO1211)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121030002	Nguyễn Minh	Anh	26/10/2003	71	Khá
2	3121030003	Đỗ Thanh	Bình	28/12/2003	72	Khá
3	3121030004	Nguyễn Trần	Cường	01/11/2003	51	Trung bình
4	3121030005	Nguyễn Thị	Dung	12/07/1995	66	Khá
5	3121030006	Du Chí	Dũng	20/11/2003	86	Tốt
6	3121030007	Cao Nhật	Duy	28/07/2001	66	Khá
7	3121030008	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	09/04/2003	91	Xuất sắc
8	3121030009	Huỳnh Mỹ	Hoàng	11/04/2003	58	Trung bình
9	3121030010	Nguyễn Vũ	Huy	15/02/2003	100	Xuất sắc
10	3121030012	Trần Kiến	Khôn	04/10/2003	100	Xuất sắc
11	3121030013	Võ Hoàng	Long	23/08/2002	50	Trung bình
12	3121030014	Trần Thị Thảo	Ngân	01/04/2003	59	Trung bình
13	3121030015	Võ Kim	Ngân	28/06/2003	62	Trung bình
14	3121030016	Trần Hữu	Nghĩa	11/12/2001	62	Trung bình
15	3121030017	Nguyễn Ngọc	Nhi	16/09/2002	79	Khá
16	3121030018	Phạm Thị Hồng	Nhi	25/05/2003	95	Xuất sắc
17	3121030020	Nguyễn Hà Mỹ	Phương	01/12/2003	64	Trung bình
18	3121030021	Lê Hiếu	Toàn	04/05/2003	65	Khá
19	3121030022	Ngô Thị Thanh	Trang	24/07/2003	72	Khá
20	3121030023	Phạm Thị Thùy	Trang	30/05/2003	72	Khá
21	3121030024	Bùi Anh	Tú	30/05/2003	50	Trung bình
22	3121030025	Phan Thanh	Tú	09/04/1996	62	Trung bình
23	3121030026	Trần Lê	Vy	26/01/2003	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành SP Hóa - K.21 - Lớp 1 (DHO1211)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 23 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	4	17,4
-------	---	------

Tốt	1	4,3
-----	---	-----

Khá	8	34,8
-----	---	------

TB	10	43,5
----	----	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành SP Hóa - K.22 - Lớp 1 (DHO1221)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122030001	Ngô Thị Ngọc	Anh	22/09/2004	99	Xuất sắc
2	3122030002	Phạm Tuấn	Anh	12/07/2004	71	Khá
3	3122030003	Lê Gia	Bảo	05/08/2004	100	Xuất sắc
4	3122030004	Lại Thị Ánh	Dương	05/03/2004	100	Xuất sắc
5	3122030005	Lê Nguyễn Phúc	Hoàng	01/08/2004	71	Khá
6	3122030006	Phạm Anh	Khoa	03/09/2004	80	Tốt
7	3122030007	Ngô Nguyễn Hải	My	22/06/2003	85	Tốt
8	3122030008	Nguyễn Ngọc Trúc	My	07/01/2004	78	Khá
9	3122030009	Thái Thị Kim	Ngân	24/05/2004	100	Xuất sắc
10	3122030010	Nguyễn Hồng	Nhung	06/08/2004	100	Xuất sắc
11	3122030012	Huỳnh Đức	Quang	21/11/2003	53	Trung bình
12	3122030013	Nguyễn Hoàng Thái	Son	14/11/2003	99	Xuất sắc
13	3122030014	Nguyễn Huỳnh Khánh	Thy	17/06/2003	67	Khá

Tổng cộng danh sách này có 13 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện
Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	6	46,2
Tốt	2	15,4
Khá	4	30,8
TB	1	7,7
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Khoa học tự nhiên - K.19 - Lớp 1 (DKH1191)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119210001	Phan Thị Mỹ	An	16/06/2001	80	Tốt
2	3119210003	Võ Thị Kim	Cúc	25/06/2001	67	Khá
3	3119210004	Nguyễn Thị Quỳnh	Duyên	09/03/2001	73	Khá
4	3119210005	Nguyễn Thùy	Dương	02/11/2001	79	Khá
5	3119210006	Nguyễn Thị	Huệ	02/09/2001	75	Khá
6	3119210007	Trần Huỳnh	Huy	29/12/2001	64	Trung bình
7	3119210008	Tổng Ngọc Phương	Mai	16/10/2001	97	Xuất sắc
8	3119210009	Nguyễn Hoài	Nam	19/06/2001	58	Trung bình
9	3119210010	Đoàn Thị Kim	Ngân	31/08/2001	55	Trung bình
10	3119210011	Huỳnh Kim	Ngân	10/03/2001	73	Khá
11	3119210012	Lê Ngọc Thanh	Ngân	04/09/2001	84	Tốt
12	3119210013	Nguyễn Cao Hồng	Ngọc	03/01/2001	68	Khá
13	3119210014	Nguyễn Phước Hồng	Ngọc	20/10/2001	64	Trung bình
14	3119210015	Đỗ Hồng	Phúc	04/02/2001	58	Trung bình
15	3119210016	Phạm Thụy Ngọc	Quỳnh	01/11/2000	73	Khá
16	3119210018	Mai Thị Phương	Thảo	12/10/2001	85	Tốt
17	3119210019	Vũ Thị Phương	Thảo	26/04/2001	94	Xuất sắc
18	3119210020	Nguyễn Minh	Thông	03/05/2001	51	Trung bình
19	3119210021	Trần Lê Bích	Thuần	27/03/1997	63	Trung bình
20	3119210022	Nguyễn Đỗ Minh	Thư	13/10/2001	60	Trung bình
21	3119210023	Nguyễn Thanh	Toàn	02/06/1997	65	Khá
22	3119210024	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	26/06/2001	96	Xuất sắc
23	3119210025	Phạm Thu	Xuân	05/06/2001	63	Trung bình
24	3119210026	Trần Kim	Xuân	11/07/2001	93	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Khoa học tự nhiên - K.19 - Lớp 1 (DKH1191)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 24 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	4	16,7
-------	---	------

Tốt	3	12,5
-----	---	------

Khá	8	33,3
-----	---	------

TB	9	37,5
----	---	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Khoa học tự nhiên - K.20 - Lớp 1 (DKH1201)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120210001	Lê Thị Trâm	Anh	30/11/2002	70	Khá
2	3120210002	Nguyễn Trần Vy	Anh	26/10/2002	72	Khá
3	3120210003	Thái Ngọc	Bích	28/05/2002	65	Khá
4	3120210006	Huỳnh Phạm Hồng	Diễm	28/02/2002	62	Trung bình
5	3120210007	Lê Thị Đông	Đào	19/12/2002	67	Khá
6	3120210009	Phan Quốc	Đạt	08/11/2002	77	Khá
7	3120210011	Võ Thụy Thiên	Hà	28/08/2002	70	Khá
8	3120210013	Phạm Thị Diễm	Hằng	26/06/2002	67	Khá
9	3120210015	Huỳnh Thị Tuyết	Hoa	19/10/2002	70	Khá
10	3120210016	Phạm Minh	Hoàng	17/08/2002	65	Khá
11	3120210017	Ngô Hoàng Thiện	Khang	20/04/2002	80	Tốt
12	3120210021	Vũ Quỳnh Trúc	Ly	27/02/2002	65	Khá
13	3120210023	Phan Nguyên Hoàng	Ngân	07/07/2002	73	Khá
14	3120210025	Huỳnh Thị Yến	Nhi	31/10/1997	61	Trung bình
15	3120210027	Trần Thị Bùi	Nhung	15/04/2002	77	Khá
16	3120210030	Nguyễn Minh	Thành	10/09/2002	85	Tốt
17	3120210031	Nguyễn Thị Thu	Thảo	19/08/2002	85	Tốt
18	3120210032	Lại Thị Kim	Thoa	10/03/2002	100	Xuất sắc
19	3120210034	Nguyễn Đỗ Thùy	Trang	10/11/2002	70	Khá
20	3120210035	Hứa Trân	Trân	18/09/1999	65	Khá
21	3120210036	Nguyễn Thanh	Trúc	01/08/2002	75	Khá
22	3120210038	Hà Thị Cẩm	Tú	04/08/2002	71	Khá
23	3120210039	Giang Cát	Tường	04/01/2002	100	Xuất sắc
24	3120210040	Võ Thị Tường	Vy	27/09/2002	75	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Khoa học tự nhiên - K.20 - Lớp 1 (DKH1201)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 24 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	8,3
Tốt	3	12,5
Khá	17	70,8
TB	2	8,3
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành SP Khoa học tự nhiên - K.21 - Lớp 1 (DKH1211)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121210003	Trần Phương	An	05/05/2003	94	Xuất sắc
2	3121210004	Trần Nguyệt	Anh	01/04/2003	76	Khá
3	3121210005	Vũ Trúc	Anh	02/03/2003	55	Trung bình
4	3121210007	Hoàng Mạnh	Cường	08/10/2003	62	Trung bình
5	3121210009	Bùi Tường	Duy	09/10/2003	60	Trung bình
6	3121210011	Mai Nguyễn Thùy	Dương	26/02/2003	86	Tốt
7	3121210014	Hoàng Lê Gia	Huy	26/11/2003	56	Trung bình
8	3121210015	Lê Quang	Huy	22/10/2003	80	Tốt
9	3121210016	Trần Quang	Huy	23/03/2003	57	Trung bình
10	3121210017	Đỗ Văn	Khoa	13/06/2003	55	Trung bình
11	3121210018	Nguyễn Thị Quỳnh	Lan	11/11/2003	69	Khá
12	3121210020	Đỗ Thị Ngọc	Mai	22/11/2003	94	Xuất sắc
13	3121210021	Vũ Ngọc Bảo	Minh	18/03/1998	55	Trung bình
14	3121210022	Nguyễn Thị Linh	Nga	28/12/2003	66	Khá
15	3121210002	Hồ Thị Thu	Ngân	10/05/2003	87	Tốt
16	3121210023	Phạm Thanh Hoài	Ngân	24/09/2003	47	Yếu
17	3121210024	Trương Phan Thanh	Ngân	25/09/2003	71	Khá
18	3121210025	Lê Trần Quỳnh	Như	10/09/2003	73	Khá
19	3121210026	Nguyễn Thị Thanh	Phương	20/09/2003	78	Khá
20	3121210027	Nguyễn Trung	Quốc	25/08/2003	74	Khá
21	3121210028	Phan Nguyễn Trùng	Son	06/09/2003	60	Trung bình
22	3121210029	Võ Ngọc Phương	Thanh	08/11/2003	77	Khá
23	3121210030	Phan Phước	Thuận	13/08/2003	53	Trung bình
24	3121210031	Lê Hoàng Anh	Thư	08/11/2003	67	Khá
25	3121210032	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	21/09/2003	73	Khá
26	3121210033	Võ Thị Thu	Trâm	21/01/2003	53	Trung bình
27	3121210034	Nguyễn Bảo	Trân	28/11/2003	58	Trung bình
28	3121210035	Nguyễn Nguyên Phương	Trinh	11/01/2003	58	Trung bình
29	3121210036	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	12/09/2003	53	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành SP Khoa học tự nhiên - K.21 - Lớp 1 (DKH1211)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121210037	Bùi Ngọc	Tú	02/05/2003	78	Khá
31	3121210038	Lê Huỳnh Minh	Tuấn	07/12/2003	87	Tốt
32	3121210039	Huỳnh Thị Thu	Tuyết	30/03/2003	65	Khá
33	3121210040	Tô Phương	Uyên	22/02/2003	62	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 33 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	6,1
Tốt	4	12,1
Khá	12	36,4
TB	14	42,4
Yếu	1	3,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành SP Khoa học tự nhiên - K.22 - Lớp 1 (DKH1221)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122210001	Lê Thế	Anh	21/10/2004	50	Trung bình
2	3122210002	Đặng Bảo	Châu	21/06/2003	75	Khá
3	3122210003	Lương Thế	Hào	11/08/2004	73	Khá
4	3122210004	Đỗ Bạch Gia	Hân	02/02/2004	66	Khá
5	3122210005	Lê Kim	Hoàn	21/02/2004	85	Tốt
6	3122210006	Trần Khải	Huy	04/02/2004	71	Khá
7	3122210007	Nguyễn Hữu	Lộc	28/08/2004	38	Yếu
8	3122210008	Nguyễn Thái Trà	My	23/09/2004	81	Tốt
9	3122210010	Nguyễn Hồng	Ngọc	29/03/2004	68	Khá
10	3122210013	Lê Kim	Phúc	21/02/2004	80	Tốt
11	3122210014	Trần Đình	Phước	25/08/2004	92	Xuất sắc
12	3122210015	Hoàng Thái	Son	01/12/2004	53	Trung bình
13	3122210016	Lê Tấn	Thông	08/10/2004	74	Khá
14	3122210017	Lâm Thanh Thu	Tiền	09/05/2000	0	Kém
15	3122210018	Nguyễn Hồ Ngọc	Trâm	19/06/2004	67	Khá
16	3122210019	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyến	12/01/2004	72	Khá
17	3122210020	Trần Nguyễn Thảo	Vy	03/10/2004	80	Tốt
18	3122210021	Nguyễn Thị Hồng	Yến	20/01/2004	56	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có 18 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	5,6
Tốt	4	22,2
Khá	8	44,4
TB	3	16,7
Yếu	1	5,6
Kém	1	5,6

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thập



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Vật lí - K.19 - Lớp 1 (DLI1191)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119020001	Nguyễn Quang	Chính	01/12/2001	83	Tốt
2	3119020003	Đào Thị Ngọc	Hiếu	03/02/2001	88	Tốt
3	3119020004	Lê Nguyên	Khoa	18/01/2001	69	Khá
4	3119020005	Ngô Bội	Linh	15/08/2001	73	Khá
5	3119020006	Trần Yến	Nhi	19/07/2001	71	Khá
6	3119020007	Đinh Trần Kiều	Oanh	26/11/2001	85	Tốt
7	3119020009	Nguyễn Văn	Thanh	15/12/2001	87	Tốt
8	3119020010	Nguyễn Phú	Thịnh	29/10/2001	92	Xuất sắc
9	3119020011	Lý Nguyễn Thanh	Trúc	04/09/2001	85	Tốt
10	3119020012	Trương Đình	Trung	23/10/1999	88	Tốt
11	3119020013	Trần Quang	Vũ	24/10/2001	71	Khá
12	3119020014	Lã Nguyệt Thảo	Vy	28/08/2000	75	Khá
13	3119020015	Nguyễn Thị Ánh	Xuân	14/07/2001	72	Khá

Tổng cộng danh sách này có 13 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện
Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	7,7
Tốt	6	46,2
Khá	6	46,2
TB	0	0,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Vật lý - K.20 - Lớp 1 (DLI1201)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120020001	Nguyễn Thị Tú	Anh	15/12/2002	82	Tốt
2	3120020003	Nguyễn Thị Thùy	Dung	01/01/2002	71	Khá
3	3120020004	Nguyễn Minh	Duy	23/09/2002	61	Trung bình
4	3120020007	Chu Phúc	Diễn	22/11/2002	61	Trung bình
5	3120020008	Đặng Ngọc Thu	Hà	18/06/2002	62	Trung bình
6	3120020009	Nguyễn Thanh	Hải	27/02/2002	64	Trung bình
7	3120020011	Hà Trung	Hiếu	30/06/2002	77	Khá
8	3120020012	Nguyễn Trọng	Hiếu	30/10/2002	58	Trung bình
9	3120020013	Nguyễn Minh	Huy	22/01/2002	50	Trung bình
10	3120020014	Lê Quang	Khải	03/05/2002	63	Trung bình
11	3120020016	Nguyễn Hoàng	Kim	18/04/2002	50	Trung bình
12	3120020019	Lâm Chánh	Nghĩa	08/10/2002	51	Trung bình
13	3120020020	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	25/03/2002	0	Kém
14	3120020021	Ngô Bảo	Ngọc	20/07/2002	76	Khá
15	3120020023	Lê Hữu	Nguyên	28/05/2002	57	Trung bình
16	3120020024	Nguyễn Mạc Hồng	Quý	10/11/2002	59	Trung bình
17	3120020025	Trần Ngọc Duy	Quyên	18/07/2002	72	Khá
18	3120020026	Ngô Thanh	Son	11/10/2002	58	Trung bình
19	3120020028	Nguyễn Minh	Thiên	11/01/2001	87	Tốt
20	3120020029	Nguyễn Thị Thu	Thùy	13/04/2002	84	Tốt
21	3120020030	Nguyễn Đặng Bích	Thúy	16/10/2002	64	Trung bình
22	3120020031	Phan Minh	Thư	22/08/2002	70	Khá
23	3120020032	Nguyễn Thị Đan	Thy	14/12/2000	65	Khá
24	3120020033	Trương Thị Phương	Trang	01/10/2002	69	Khá
25	3120020034	Hà Nguyễn Phương	Trâm	12/10/2002	50	Trung bình
26	3120020035	Nguyễn Anh	Triết	06/10/1999	62	Trung bình
27	3120020036	Phạm Duy	Trường	20/06/1996	58	Trung bình
28	3120020037	Phạm Kỳ Khánh	Vy	16/12/2002	65	Khá
29	3120020038	Nguyễn Thị	Xuyến	13/01/2002	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Vật lý - K.20 - Lớp 1 (DLI1201)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120020039	Nguyễn Thị Như Ý	05/02/2002	70	Khá

Tổng cộng danh sách này có 30 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	3	10,0
Khá	10	33,3
TB	16	53,3
Yếu	0	0,0
Kém	1	3,3

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành SP Vật lý - K.21 - Lớp 1 (DLH1211)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121020001	Lê Thanh	An	26/09/2003	62	Trung bình
2	3121020002	Trần Hoàng	An	28/08/2003	86	Tốt
3	3121020003	Bùi Đình Thái	Bảo	13/03/2003	59	Trung bình
4	3121020005	Nguyễn Mạnh	Cường	22/01/2003	47	Yếu
5	3121020007	Phan Quỳnh Tuyết	Hằng	27/04/2003	94	Xuất sắc
6	3121020008	Phạm Ngọc Bảo	Hân	08/08/2003	76	Khá
7	3121020009	Võ Lại Gia	Huy	09/10/2003	92	Xuất sắc
8	3121020010	Vũ Quốc	Huy	20/12/2003	76	Khá
9	3121020011	Nguyễn Hoàng	Khang	04/11/2003	70	Khá
10	3121020013	Ngô Gia	Khánh	07/12/2003	71	Khá
11	3121020014	Huỳnh Ngọc Phương	Linh	03/06/2003	78	Khá
12	3121020015	Nguyễn Thị Tố	Nga	27/05/2003	65	Khá
13	3121020016	Trần Thị Tuyết	Nga	25/04/2003	83	Tốt
14	3121020017	Chung Mỹ	Ngân	02/04/2003	83	Tốt
15	3121020018	Trần Nguyễn Trọng	Nghĩa	07/10/2003	90	Xuất sắc
16	3121020019	Phạm Nguyễn Như	Ngọc	11/04/2003	71	Khá
17	3121020021	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	25/04/2003	73	Khá
18	3121020022	Phạm Phương	Nhi	29/03/2003	80	Tốt
19	3121020023	Trần Thị Huỳnh	Như	28/12/2002	100	Xuất sắc
20	3121020026	Nguyễn Tuấn	Phúc	19/03/2003	100	Xuất sắc
21	3121020027	Trần Thiên	Phúc	30/11/2003	69	Khá
22	3121020028	Phạm Hồ Thanh	Quang	18/10/2003	97	Xuất sắc
23	3121020029	Nguyễn Hà	Thanh	15/08/2003	94	Xuất sắc
24	3121020030	Võ Huỳnh Tuấn	Thanh	24/01/2003	65	Khá
25	3121020031	Nguyễn Phạm Anh	Thư	27/08/2003	71	Khá
26	3121020032	Trần Trung	Tính	07/09/2003	67	Khá
27	3121020033	Nguyễn Hoàng	Trắng	10/01/2003	71	Khá
28	3121020034	Nguyễn Minh	Trọng	12/01/2003	67	Khá
29	3121020035	Phan Thị Kim	Vân	04/10/2003	67	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành SP Vật lý - K.21 - Lớp 1 (DLI1211)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121020036	Trương Kim Vinh	06/04/2003	86	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 30 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	7	23,3
Tốt	5	16,7
Khá	15	50,0
TB	2	6,7
Yếu	1	3,3
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành SP Vật lý - K.22 - Lớp 1 (DLI1221)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122020001	Nguyễn Tấn	Bình	26/12/1996	95	Xuất sắc
2	3122020002	Nguyễn Hải	Dương	13/03/2004	55	Trung bình
3	3122020003	Nguyễn Quang	Đại	01/07/2003	93	Xuất sắc
4	3122020004	Đinh Khánh	Đang	21/04/2004	58	Trung bình
5	3122020005	Mai Cẩm	Hương	04/06/2004	68	Khá
6	3122020006	Nguyễn Võ Trà	Hương	11/04/2004	79	Khá
7	3122020007	Nguyễn Phạm Hoàng	Lộc	09/05/2004	90	Xuất sắc
8	3122020008	Đỗ Thị	Lưu	14/01/2004	70	Khá
9	3122020009	Trần Trọng	Nghĩa	29/06/2004	73	Khá
10	3122020010	Văn Tuyết	Thanh	23/09/2004	97	Xuất sắc
11	3122020011	Võ Minh	Thiện	14/10/2004	77	Khá
12	3122020012	Trần Ngọc Anh	Thư	12/01/2004	78	Khá
13	3122020013	Tăng Nhật	Tiến	12/02/2004	76	Khá
14	3122020014	Nguyễn Văn Thiện	Tín	11/11/2004	93	Xuất sắc
15	3122020015	Ngô Gia Bảo	Toàn	22/01/2004	84	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 15 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	5	33,3
Tốt	1	6,7
Khá	7	46,7
TB	2	13,3
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Sinh học - K.19 - Lớp 1 (DSI1191)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119060001	Đàm Hồng	Đạo	13/03/2000	78	Khá
2	3119060002	Phạm Đoàn Khánh	Huy	12/06/2001	86	Tốt
3	3119060003	Phan Đình Anh	Khoa	15/10/2000	100	Xuất sắc
4	3119060005	Trần Thi Quỳnh	Như	22/04/2001	93	Xuất sắc
5	3119060009	Lê Thị	Yến	27/07/2001	94	Xuất sắc

Tổng cộng danh sách này có 5 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	3	60,0
Tốt	1	20,0
Khá	1	20,0
TB	0	0,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Sinh học - K.20 - Lớp 1 (DSI1201)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120060001	Nguyễn Lê Thiên	An	27/08/2002	68	Khá
2	3120060002	Nguyễn Phan Khánh	An	20/10/2002	80	Tốt
3	3120060003	Đỗ Thị Ngọc	Anh	01/10/2002	80	Tốt
4	3120060004	Nguyễn Chí	Ba	13/02/2002	77	Khá
5	3120060007	Đoàn Ngọc	Duyên	22/07/2002	77	Khá
6	3120060008	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	27/06/2001	93	Xuất sắc
7	3120060010	Trương Trí	Huy	16/10/2002	100	Xuất sắc
8	3120060013	Nguyễn Thị Phương	Loan	09/09/2002	78	Khá
9	3120060014	Trần Duy	Mạnh	13/08/2000	87	Tốt
10	3120060016	Y'	Nam	24/03/2002	60	Trung bình
11	3120060018	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	06/11/2002	77	Khá
12	3120060019	Phạm Thị Tuyết	Nhung	02/11/2002	98	Xuất sắc
13	3120060021	Nguyễn Thanh Loan	Phượng	24/02/2002	77	Khá
14	3120060022	Nguyễn Hữu	Quang	05/05/2002	0	Kém
15	3120060023	Nguyễn Khánh	Quỳnh	28/11/2002	96	Xuất sắc
16	3120060024	Trần Hoàng Thiện	Tâm	26/07/2002	73	Khá
17	3120060025	Trần Thị	Thanh	17/01/2002	90	Xuất sắc
18	3120060026	Lê Thị Thanh	Thảo	16/07/2002	86	Tốt
19	3120060030	Phạm Đoàn Mai	Tiến	09/01/2002	98	Xuất sắc
20	3120060034	Phạm Danh Viên	Trí	04/12/2002	69	Khá
21	3120060035	Nguyễn Lê Tuyết	Trình	18/07/2002	80	Tốt
22	3120060036	Bùi Thị Cẩm	Tú	24/07/2002	100	Xuất sắc
23	3120060038	Nguyễn Hữu	Tuấn	01/01/2002	76	Khá
24	3120060040	Trần Thụy Phi	Yến	01/01/2001	77	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành SP Sinh học - K.20 - Lớp 1 (DSI1201)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 24 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc 7 29,2

Tốt 5 20,8

Khá 10 41,7

TB 1 4,2

Yếu 0 0,0

Kém 1 4,2

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành SP Sinh học - K.21 - Lớp 1 (DSH1211)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121060001	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/06/2003	85	Tốt
2	3121060002	Nguyễn Tuấn	Anh	22/06/2003	70	Khá
3	3121060003	Lê Thị Hồng	Diễm	04/08/2003	73	Khá
4	3121060004	Ngô Nhật	Duy	10/01/2003	77	Khá
5	3121060005	Phạm Hà	Giang	09/01/2003	92	Xuất sắc
6	3121060006	Nguyễn Hồng Thủy	Hà	05/12/2003	92	Xuất sắc
7	3121060007	Lê Thị Xuân	Hằng	25/08/2003	68	Khá
8	3121060008	Nguyễn Thị Kim	Hiền	03/07/2003	74	Khá
9	3121060011	Phạm Thị Mỹ	Huyền	25/11/2003	72	Khá
10	3121060012	Nguyễn Quỳnh	Lai	15/01/2003	100	Xuất sắc
11	3121060013	Lê Vũ Khánh	Linh	16/12/2003	88	Tốt
12	3121060015	Phạm Minh	Mẫn	01/05/2003	69	Khá
13	3121060016	Dương Nguyễn Huyền	My	04/04/2003	82	Tốt
14	3121060017	Trần Thị Kim	Ngân	31/12/2002	62	Trung bình
15	3121060018	Quan Chí	Nghệ	01/02/2003	0	Kém
16	3121060019	Trần Bảo	Ngọc	28/09/2003	0	Kém
17	3121060020	Phan Nguyễn Minh	Nguyệt	30/12/2003	81	Tốt
18	3121060021	Từ Uyển	Nhi	23/06/2003	68	Khá
19	3121060023	Thái Ngọc Thúy	Quyên	28/08/2003	61	Trung bình
20	3121060024	Bùi Thị Như	Quỳnh	17/08/2003	71	Khá
21	3121060026	Trần Quốc	Thái	21/09/2003	0	Kém
22	3121060028	Trần Như	Thảo	13/11/2003	75	Khá
23	3121060032	Lai Gia	Toàn	22/02/2003	85	Tốt
24	3121060033	Trương Thùy	Trang	13/05/2003	100	Xuất sắc
25	3121060034	Kiều Châu Bảo	Trâm	11/11/2003	0	Kém
26	3121060035	Lê Thị Nhà	Trân	29/01/2002	59	Trung bình
27	3121060038	Lê Thị Ánh	Trúc	31/01/2003	79	Khá
28	3121060039	Hồ Phan Kim	Tuyền	28/04/2003	96	Xuất sắc
29	3121060041	Lê Quang Trường	Vỹ	28/06/2003	69	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành SP Sinh học - K.21 - Lớp 1 (DSH1211)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121060043	Nguyễn Đỗ Như Ý	31/07/2003	80	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 30 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	5	16,7
Tốt	6	20,0
Khá	12	40,0
TB	3	10,0
Yếu	0	0,0
Kém	4	13,3

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành SP Sinh học - K.22 - Lớp 1 (DSH1221)

Khoa: SP Khoa học Tự nhiên (TN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122060002	Hoàng Thanh	Bình	11/07/2004	60	Trung bình
2	3122060003	Lê Minh Khánh	Duy	27/01/2004	100	Xuất sắc
3	3122060004	Châu Tấn	Đạt	23/02/2004	62	Trung bình
4	3122060005	Trần Hữu	Hậu	04/01/2004	100	Xuất sắc
5	3122060007	Nguyễn Anh	Minh	04/01/2001	71	Khá
6	3122060009	Huỳnh Ngọc Yến	Như	08/01/2004	88	Tốt
7	3122060011	Mai Nguyễn Xuân	Quỳnh	13/05/2004	71	Khá
8	3122060014	Lê Kim	Thư	14/10/2003	80	Tốt
9	3122060015	Nguyễn Phạm Anh	Thư	12/02/2004	73	Khá
10	3122060016	Phạm Anh Ngân	Triệu	02/12/2002	70	Khá
11	3122060017	Nguyễn Anh	Tuấn	09/09/2004	78	Khá
12	3122060018	Nguyễn Yến	Vy	30/10/2004	72	Khá

Tổng cộng danh sách này có 12 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 14 tháng 07 năm 2023

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	16,7
Tốt	2	16,7
Khá	6	50,0
TB	2	16,7
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật